TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ A ĐỢT THÁNG 12.2016 (Ngày 18 & 23/12/2016)

TT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm TB	Xếp loại	Lần thi
1	HA	12013765	Nguyễn Văn	Ân	06/05/1993	Quảng Ngãi	0	0	0	0.0	Rớt	1
2	HA	15000155	Trần Lê	Bảo	18/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	6.5	6.5	5.9	Trung bình	2
3	HA	15000055	Trương Quốc	Cường	10/08/1997	Quảng Ngãi	4	6	6	5.6	Trung bình	1
4	HA	15000915	Nguyễn Văn	Đại	10/01/1997	Quảng Ngãi	3.5	7.5	6	6.1	TB Khá	2
5	HA	15000635	Huỳnh Văn	Danh	21/07/1997	Quảng Ngãi	4.5	5.5	6.5	5.7	Trung bình	2
6	HA	15000855	Lê Thành	Đạt	01/04/1997	Quảng Ngãi	4	5.5	6.5	5.6	Trung bình	2
7	HA	15000985	Lê Minh	Diện	06/11/1995	Quảng Ngãi	6	5.5	6.5	6.0	TB Khá	2
8	HA	15001735	Nguyễn Văn	Dũng	06/10/1979	Quảng Ngãi	4.25	7	7	6.5	TB Khá	2
9	HA	15000015	Lê Trung	Đúng	19/08/1995	Quảng Ngãi	4	5.5	6	5.4	Trung bình	2
10	HA	15000475	Nguyễn Tấn	Hậu	02/09/1996	Quảng Ngãi	3.25	5.5	6.5	5.5	Trung bình	1
11	HA	15000495	Lê Văn	Hiếu	30/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	5.5	6.5	5.5	Trung bình	2
12	HA	15000575	Nguyễn Ngọc	Hoàng	02/10/1997	Quảng Ngãi	5.75	5.5	7	6.2	TB Khá	2
13	HA	15000465	Võ Phú	Hữu	16/03/1997	Quảng Ngãi	5	5.5	7.5	6.2	TB Khá	2
14	HA	15000265	Nguyễn Mạnh	Khang	16/09/1997	Quảng Ngãi	5.75	6.5	5.5	6.0	TB Khá	2
15	HA	15000515	Phạm Quang	Luy	14/11/1995	Quảng Ngãi	3.5	6.5	5.5	5.5	Trung bình	2
16	HA	15000605	Trần Hồng	Minh	22/01/1997	Quảng Ngãi	4	7	7.5	6.6	TB Khá	2
17	HA	15000135	Đặng Phương	Nam	09/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	7.5	4	5.3	Trung bình	1
18	HA	15000175	Võ Đình	Nhân	19/11/1997	Quảng Ngãi	3.5	8	4	5.5	Trung bình	1
19	TA	12007345	Lê Văn	Phi	26/06/1992	Đăk Lăk	3	7.5	7	6.4	TB Khá	2
20	HA	15000315	Nguyễn Triệu Hoàng	Phong	06/06/1997	Quảng Ngãi	5.25	6	8	6.7	TB Khá	2
21	HA	15000305	Lê Mạnh	Phúc	20/12/1997	Quảng Ngãi	6	6	5.5	5.8	Trung bình	2
22	TA	14000535	Nguyễn Văn	Phụng	07/02/1996	Quảng Ngãi	2.75	6	4	4.6	Rớt	1
23	HA	15000845	Nguyễn Văn	Quốc	02/02/1997	Quảng Ngãi	4	7	7.5	6.6	TB Khá	1
24	HA	15000285	Trịnh Văn	Quốc	18/01/1997	Quảng Ngãi	4.5	6	6	5.7	Trung bình	1
25	TA	11011495	Ngô	Quyền	18/01/1993	Đăk Lăk	1.5	7	4	4.7	Rớt	1
26	HA	15000895	Ngô Minh	Quyền	12/09/1997	Quảng Ngãi	3	7	5	5.4	Trung bình	1
27	HA	15000145	Đỗ Vi	Sôn	28/03/1997	Quảng Ngãi	4	7	4	5.2	Trung bình	1
28	TA	15001825	Trần Hoài	Sơn	25/07/1990	Phú Thọ	4.25	6	4	4.9	Rớt	1
29	HA	15000185	Lư Văn	Thanh	28/12/1997	Quảng Ngãi	3	6.5	7	6.0	TB Khá	1
30	HA	15000335	Đặng Lê Hoàng	Thành	29/06/1997	Quảng Ngãi	4.5	6.5	7	6.3	TB Khá	2
31	HA	15000205	Nguyễn Duy	Thoại	05/05/1997	Quảng Ngãi	3.25	6	7.5	6.1	TB Khá	2

TT	LỚP	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm TB	Xếp loại	Lần thi
32	HA	15000995	Võ Sỹ	Tín	24/04/1996	Quảng Ngãi	5	6	5.5	5.6	Trung bình	2
33	HA	15000215	Bùi Thanh	Tuấn	18/06/1997	Quảng Ngãi	4	7.5	7	6.6	TB Khá	2
34	TA	15001235	Phan Thanh	Tùng	03/03/1994	Đà Nẵng	3	7.5	7	6.4	TB Khá	2
35	TA	19870702	Nguyễn Thị Cẩm	Vi			6	7.5	8	7.4	Khá	2
36	HA	15000485	Bùi Minh	Vũ	28/01/1996	Quảng Ngãi	4.5	5.5	5.5	5.3	Trung bình	2
37	HA	15000835	Lê Cao Nguyên	Vũ	06/02/1995	Quảng Ngãi	4.25	6	7	6.1	TB Khá	2
38	KA	15001605	Nguyễn Mạnh	Hà	30/10/1986	Quảng Ngãi	4	7	5	5.6	Trung bình	1

TT	LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ
1	Xuất sắc	0	0%
2	Giỏi	0	0%
3	Khá	1	3%
4	TB Khá	16	42%
5	Trung bình	17	45%
6	Rớt	4	11%
TỔNG		**38**	**100%**

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 12 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Thu

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

Phạm Việt Hùng